

Bản án số: 480/2024/HS-PT

Ngày: 19/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 382/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A phạm tội “Giết người”, do có Quyết định giám đốc thẩm số 04/2024/HS-GTĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao quyết định hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HS-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: số nhà C, ngõ D, phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở trước khi bị bắt: số E, ngõ D, Phạm Ngọc T1, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Việt H; V là Nguyễn Thị Lan A và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020; Hiện nay đang bị tạm giam ở Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1991; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: số nhà C, ngõ D, phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số E, ngõ D, Phạm Ngọc T1, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; Con ông Nguyễn Xuân T2 và bà Vũ Thị D; Chồng là Nguyễn Minh T; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ nhất sinh năm 2018 (con nhỏ nhất là con chung với Nguyễn Minh T); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2020; Hiện nay đang bị tạm giam ở Trại tạm giam số 1- Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo do Tòa án chỉ định:** Bà Nguyễn Thanh T3, Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh thành phố H. Tại phiên tòa, các bị cáo từ chối người bào chữa chỉ định.

*** Người bị hại:** Cháu Nguyễn Ngọc Minh M, sinh ngày 09/02/2017 (đã chết).

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Ngọc S:** Bà Vũ Thị D, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Nguyễn Thị Lan A kết hôn với anh Trần Ngọc S. Sau khi kết hôn, do phát sinh mâu thuẫn nên Lan A đã không chung sống cùng anh S mà chuyển về sinh sống với mẹ đẻ là bà Vũ Thị D rồi sinh cháu Nguyễn Ngọc Minh M (sinh ngày 09/02/2017), là con chung với anh S. Sau khi sinh cháu M được 03 tháng thì Lan A quen biết và sống chung với Nguyễn Minh T, đồng thời để cháu M lại cho bà D nuôi. Năm 2018, Lan A ly hôn với anh S và kết hôn với Nguyễn Minh T, sau đó có 01 con với T là cháu Nguyễn Minh T4 (sinh ngày 09/8/2018). Thời gian này, Lan A cùng T và cháu T4 sống cùng với bố mẹ chồng (là ông Nguyễn Tuấn C và bà Nguyễn Việt H). Đến tháng 10/2019, T cùng Lan A thuê phòng 203, số nhà E ngõ D, phố P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội để sinh sống. Tại đây, do thường xuyên phải thức đêm để làm việc nên T đã mua ma túy tổng hợp về sử dụng và rủ Lan A cùng sử dụng. Khoảng tháng 02/2020, T liên hệ với một đối tượng nam giới tên N (không xác định được nhân thân) để mua 2.300.000 đồng tiền ma túy đá rồi bảo Lan A gặp N lấy ma túy và mang về cất giữ tại phòng trọ để sử dụng dần.

Ngày 05/3/2020, Lan A gọi điện thoại cho bà D xin đón cháu M sang ở cùng và được bà D đồng ý. Từ ngày 05/3/2020 đến ngày 08/3/2020, Minh ngoan, nghe lời và được T yêu quý. Bắt đầu từ ngày 09/3/2020 M có biểu hiện bướng

binh, không nghe lời nên thường xuyên bị T và Lan A đánh, phạt bằng cách bắt ngồi trong chậu nhựa.

Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2020, sau khi ngủ dậy, Lan A nấu ăn sáng cho cả nhà. T hỏi cháu M ăn gì thì cháu M đòi ăn bánh gạo. Do không hài lòng với thái độ của cháu M nên T gọi Lan A lấy chậu mang lên gác xép.

T cho mấy cái bánh gạo vào trong chậu rồi bắt cháu M vào quỳ phạt ở trong chậu. Sau khi Lan A nấu ăn xong, T cùng Lan A và cháu T4 ăn sáng, còn cháu M tự bóc bánh gạo để ăn. T tiếp tục hỏi cháu M có ăn gì không nhưng cháu M không trả lời và lườm lại. Thấy vậy, T lấy đoạn cán chổi bằng kim loại để sẵn cạnh tấm đệm trên gác xép vụt 04 - 05 phát vào vùng mông và thắt lưng bên trái của cháu M. Sau đó, T tiếp tục bắt cháu M quỳ tiếp ở trong chậu, còn T ngồi sử dụng máy tính ở bên cạnh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cháu M không quỳ nữa mà đứng lên. T nhiều lần hỏi cháu M: “Bây giờ mày muốn gì?” nhưng cháu M không trả lời và lại lườm nên T dùng tay phải tát mạnh liên tiếp khoảng 10 phát vào hai bên vùng đầu, mặt nhưng cháu M không khóc. Sau đó, T bảo Lan A lên gác xép lấy chậu nhựa và cho cháu M xuống tầng 1 để tiếp tục phạt cháu M. Lan A lên lấy chậu và bắt cháu Minh q trong chậu ở tầng 1, còn T đi ngủ. Đến 13 giờ 30 phút, T tỉnh dậy thấy cháu M vẫn đang ở trong chậu nên gọi vọng xuống hỏi: “M ăn gì?” nhưng cháu M vẫn không trả lời. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, T đi xuống hỏi cháu M nhưng cháu M vẫn không nói nên T quát “Có phải lỳ không? Có phải búong không?” thì cháu M đáp “Con lỳ, con búong”. T bực tức, lấy cán chổi cầm theo vụt liên tiếp vào người cháu M rồi bỏ lên gác xép nằm ngủ tiếp. Khoảng 18 giờ, do cần chậu để tắm cho cháu T4 nên Lan A bảo cháu M ra ngoài chiếu ngồi. Sau khi tắm cho cháu T4 xong, Lan A tiếp tục bảo cháu M vào ngồi phạt trong chậu. Khi Lan A đang ngồi cho cháu T4 ăn tối thì T cầm bánh gạo từ gác xép xuống và hỏi cháu M: “Có ăn mỳ không? Đã biết lỗi chưa?”. Do cháu M vẫn không trả lời nên T bắt cháu M đứng dậy rồi cầm cán chổi vụt liên tiếp vào bắp chân, lưng, tay của cháu M rồi bỏ lên gác xép. Lan A hỏi cháu M ăn gì thì cháu M nói “Uống sữa bà yêu”, là sữa của bà D gửi cho. Do trước đó ít ngày, giữa Lan A cùng T và bà D đã có một số mâu thuẫn nên Lan A bực tức, dùng phần đầu chiếc chổi nhựa đánh vào hai bắp tay của cháu M, mỗi bên khoảng 02- 03 cái. Sau đó, Lan A cho cháu M được ra ngoài chơi nhưng cháu M tiếp tục đòi “Uống sữa bà yêu” nên Lan A lại tiếp tục bắt cháu M ngồi phạt trong chậu. Đến khoảng 22 giờ, T nghe thấy tiếng chậu nhựa va đập nên đoán là M đã đi ra khỏi chậu nên hỏi vọng xuống “M đâu rồi?” nhưng cháu M không trả lời. T quát cháu M quay lại chậu để ngồi phạt.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, thấy cháu T4 đã ngủ nên T bảo Lan A trông cháu M, không cho cháu M ngủ cho đến khi biết xin lỗi mới tha. Lan A nói đang mệt và buồn ngủ nên T bảo Lan A lên gác xếp sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ. Sau đó, Lan A và T cùng nhau sử dụng ma túy. Sử dụng xong T bảo Lan A đi xào mỳ cho T ăn. Khi Lan A làm xong, T5 cầm đĩa mỳ giờ về phía cháu M và nói “Mày có ăn không, mày muốn gì?” thì cháu M nói “Uống sữa bà yêu”. Nghe vậy, T bực tức cầm cán chổi giờ lên định vục cháu M. Cháu M giờ tay đỡ, phần cổ tay hở ra đã bị tấy đỏ hết nên T không vục nữa mà dùng tay phải đánh liên tiếp khoảng 20 phát mạnh vào đầu, ngực, lưng cháu M làm cháu M đau hét lên. T dùng cán chổi tỳ ngang cổ cháu M và ấn mạnh để cháu M không hét nữa, làm cháu M gập cổ xuống, kẹp cằm vào cán chổi. T quát “Không gào lên nữa thì thả”. Thấy cháu M không hét nữa nên T bỏ cán chổi ra và lên gác xếp nằm. Khoảng 40 phút sau, T đi xuống hỏi cháu M nhiều lần “có ăn gì không”, “biết lỗi chưa?” nhưng cháu M không nói gì nên bị T dùng tay phải đánh liên tiếp vào khắp người cháu M từ đầu đến thân rồi bảo Lan A trông không cho cháu M ngủ. Biết Lan A ngủ gật nên T bảo Lan A lên gác xếp và cả hai cùng sử dụng ma túy cho tỉnh ngủ. Sau đó, Lan A đi xuống và hỏi cháu M “Đã biết lỗi chưa?”, cháu M trả lời “Con biết lỗi rồi, lỗi của con là láo và bướng”. Thấy cháu M vừa nói vừa ngủ gật nên Lan A đã dùng chiếc kim khâu quần áo chọc vào bắp tay trái và phải của cháu M mỗi bên một cái nhưng cháu M không có phản ứng gì nên Lan A chọc tiếp vào hai đùi trước của cháu M khoảng 3 lần thì thấy cháu M kêu nhẹ nên Lan A không chọc nữa mà bỏ lên gác xếp tiếp tục cùng T sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/3/2020, Lan A sử dụng ma túy xong đi xuống bắt cháu M xin lỗi thì sẽ được tha nhưng cháu M không xin lỗi mà đòi uống nước. Lan A bảo phải xin lỗi thì mới cho cháu M uống nước nên cháu M hét lên. Thấy vậy, T đi từ trên gác xếp xuống dùng tay ấn vào cổ cháu M, đồng thời, dùng tay đánh liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, mặt và người cháu M. Khi cháu M không hét nữa thì T dừng lại và bỏ lên gác xếp. Lan A nhắc cháu M ra khỏi chậu và nói với T “M mệt rồi” nên T nói “Tha cho nó”. Lan A lấy sữa cho cháu M uống và phát hiện thấy có mùi thối nên biết là cháu M ỉa đùn (trước đó cháu M đã đái dầm nên Lan A cời quần cháu M ra nhưng không mặc lại quần cho cháu). Lan A bảo cháu M đứng dậy để đi tắm nhưng cháu M không đứng được dậy. Lan A đã xốc nách, kéo lê cháu M ra nhà tắm. Sau khi Lan A tắm xong cho cháu M thì bế cháu M lên gác xếp rồi cả nhà đi ngủ.

Sáng ngày 30/3/2020, T và Lan A tỉnh dậy thì thấy cháu M có biểu hiện thân nhiệt cao bất thường, khó thở, người nóng nhưng chân tay lạnh, thở khó nên

Lan A lấy máy sấy tóc sấy cho cháu M rồi xuống nấu cháo, trà gừng và mang sữa lên bón cho cháu M. Cháu M uống được mấy thìa thì nôn ra. Đến khoảng 09 giờ, Lan A đã gọi điện cho bố chồng là ông Nguyễn Tuấn C nói cháu M bị mệt, đầu nóng, chân tay lạnh nhưng không nói nguyên nhân. Ông C bảo Lan A theo dõi khoảng 02 tiếng sau thì điện lại cho ông C nhưng được khoảng 30 phút sau, Lan A thấy cháu M thở dốc và lịm dần đi thì ép tim, hà hơi, thổi ngạt cho cháu M; rồi gọi điện thoại cho ông C và bà H đến trông cháu T4 để Lan A và T đưa cháu M đi cấp cứu. Sau đó, T và Lan A gọi xe cấp cứu đưa cháu M đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ nhưng cháu M đã chết trước khi đến bệnh viện. Thời điểm này, tại Hà Nội đang có dịch viêm đường hô hấp cấp Covid 19 nên quần chúng nhân dân tại khu vực ngõ D P nơi T và Lan A sống thấy có xe cấp cứu đến, nghi ngờ có người bị Covid 19 nên đã gọi điện báo cho Công an phường P. Công an phường P cử cán bộ đến hiện trường rồi đến Khoa cấp cứu Bệnh viện Đ để tìm hiểu thì được ông Nguyễn Đình D1 là bác sĩ tại Khoa cấp cứu Bệnh viện Đ cung cấp: Bệnh nhân M vào viện cấp cứu lúc 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2020. Tình trạng trước khi vào viện: Ngừng tuần hoàn; nhiều vết bầm tím trên da ở hai cánh tay, đùi và trán; nhiều vết xước trên hai cánh tay; không có dịch màng tim, phổi và bụng. Sau khi cấp cứu, ngừng tuần hoàn 60 phút gồm: ép tim, đặt nội khí quản, thở bóp bóng khí quản bệnh nhân không có nhịp tim trở lại. Phát hiện thấy nghi vấn nên Công an phường P đã đưa Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ để làm rõ.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết, vật chứng có liên quan. Kết quả như sau: Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 00 phút ngày 30/03/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ thực hiện, xác định: "...Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại phòng 203 khu N ngõ D P thuộc phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (đã bị xáo trộn). Phòng ngủ, phòng lát gạch men. Dọc tường phải kê giá để giày dép, tủ lạnh, tủ quần áo, giá gỗ. Sát tường trái phía trước khu vệ sinh là khu bếp, tiếp đến là cầu thang bộ dẫn lên gác xép, góc trong bên trái kê 01 chiếc giường massage thẩm mỹ. Ở giữa phòng, sát tường sau bên trái một chiếc chiếu. Cách cửa ra vào 40cm có chiếc chổi nhựa màu tím không có cán chổi kích thước (30x20) cm, phần lưỡi chổi làm bằng các sợi nhựa dài 10cm. Tủ lạnh nhãn hiệu LG kê sát tường phải, trên nóc tủ có 01 giỏ nhựa màu hồng. Bên trong giỏ có tuốc nơ vít, cờ lê, vòng dây nhựa và 01 cuộn chỉ trắng không có kim khâu. Dọc sát tường phải, giữa tủ lạnh và giá dép có 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng được cuộn tròn lại. Tủ

quần áo kê sát phía trong tủ lạnh được làm bằng nhựa. Tủ gồm 02 cánh bên trái và 05 ngăn kéo bên phải. Ngăn kéo trên cùng bên phải phát hiện 01 vỏ túi nilon màu đen nhãn hiệu "IB" bên trong túi có 03 túi nilon trong suốt dạng túi zip chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống. Cánh tủ bên trái chia làm 02 ngăn, góc dưới bên phải ngăn trên có 01 túi nilon trong suốt, dạng túi zip, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi ma túy, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt. Bếp phía ngoài khu vệ sinh, trên mặt bếp có xoong, nồi, bát, đĩa, một số chiếc đĩa, dụng cụ bếp ở tình trạng lộn xộn, 01 hộp sữa nhãn hiệu TH true milk socola loại 110ml đã sử dụng. Phía dưới bếp có một giá để bát hai tầng, trên đó, có một số bát, đĩa, thìa... và 01 đoạn ống kim loại màu vàng nhạt dài 49cm, đường kính 1,7cm, trên thân ống có các vân xoắn, một đầu có vết hàn, bẹp lõm kim loại. Trên sàn của khu vệ sinh có 01 chậu nhựa màu xanh, 01 xô nhựa màu xanh và 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu TH true milk socola loại 110ml đã sử dụng.

Gác xếp phía trên khu vệ sinh cao cách sàn 1,8m dẫn lên gác xếp có thang bằng kim loại kê sát tường trái. Trên mặt đệm giường ở gác xếp có chăn, gối lộn xộn, một số giấy ăn dính chất màu nâu và 01 chiếc khăn mặt trắng dính thấm chất màu nâu. Trên mặt đệm sát với lan can cách tường trái 1,1m có 01 chiếc chậu nhựa màu xanh, bên trong chứa giấy ăn dính thấm chất dịch màu nâu, đáy chậu bám dính chất dịch màu nâu. Góc bên trái gác xếp có 01 chiếc kìm điện bằng kim loại, 01 chiếc kéo và 01 chiếc búa.

Vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tang vật vụ án và đồ vật liên quan gồm: 01 chiếc búa, 01 chiếc kéo, 01 chiếc kìm, 01 chiếc khăn mặt, các giấy ăn dính thấm dịch màu nâu, 01 đoạn ống kim loại màu vàng, 07 chiếc đĩa, 01 chiếc chổi nhựa màu tím không có cán, 01 chiếc chiếu, 02 vỏ hộp sữa TH True milk, 01 chiếc chậu nhựa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ được cuộn thành ống, 01 vỏ túi nilon màu đen nhãn hiệu IB bên trong có 03 túi nilon (thu tại ngăn kéo tủ trên cùng bên phải của tủ quần áo), gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (07x04) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng cùng 01 túi nilon màu trắng kích thước (07x04) cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (04x2,4) cm, bên trong bám dính tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt dạng túi zip kích thước (04 x 06cm) bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng bên trong có chất lỏng trong suốt (thu tại góc dưới bên phải ngăn trên của cánh tủ bên trái).

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khi phát hiện tại tủ nhựa đựng quần áo có các 01 vỏ túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống và 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting màu vàng, bên trong có chứa chất lỏng trong suốt. T và Lan A khai nhận đây là ma túy đá và dụng cụ để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an quận Đ đã lập biên bản đối với T và Lan A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản giám định pháp y số 4220/PC09-PY ngày 02/6/2020, Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

"...1. Khám ngoài:

- Tử thi nữ giới, chiều dài cơ thể 88cm, thể tạng trung bình. Mặc áo thun dài tay màu tím, hoa văn hình sao nhiều màu. Quần dài cạp chun màu đen hoa văn dạng rằn ri. Tử thi trong tình trạng co cứng. Hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể.

- Đầu, mặt, cổ: Tóc dài ngang vai. Vùng giữa đỉnh trên chân tóc trán 02cm bị sưng nề kích thước (10x6) cm, da không bị sây sát. Vùng thái dương phải trên vành tai 3cm bị sưng nề kích thước (03x04) cm, da không bị sây sát. Toàn bộ vùng mặt có nhiều vết bầm tụ máu, trong đó vùng trán bị bầm tụ máu trên diện (09x04) cm. Quanh mắt trái da bị sây sát kích thước (03x2,5)cm. Xương hàm mặt không bị tổn thương. Niêm mạc môi bình thường. Gãy răng số 1, 2 hàm trên hai bên. Nếp cằm vùng cổ trước bị sây sát kích thước (2,5x01) cm. Cột sống cổ chắc.

- Ngực, bụng: Toàn bộ vùng ngực, bụng có nhiều vết sây sát da tụ máu rải rác. Bộ phận sinh dục bình thường.

- Lưng, mông: Toàn bộ vùng lưng, mông có nhiều vết bầm tụ máu, sây sát da, trong đó vùng mạng sườn thắt lưng dưới bờ vai 16cm, cách giữa 8cm xuống vùng mông bị sây sát da diện (28x12) cm. Xương khớp bình thường.

- Hai tay: Toàn bộ mặt sau ngoài tay phải từ móm vai xuống mu bàn tay bị sây sát da, bầm tụ máu; Trong đó các vết sây sát da từ vùng khuỷu tay xuống kích thước (16x5) cm. Toàn bộ mặt sau ngoài cánh tay trái từ móm vai xuống mu bàn tay bị sây sát da bầm tụ máu, trong đó có các vết sây sát da từ vùng khuỷu xuống kích thước (13x6) cm. Xương khớp bình thường.

- Hai chân: Toàn bộ hai chân có nhiều vết bầm tụ máu. Nếp bẹn hai bên có các vết thủng da dạng tiêm. Mặt trước đùi phải trên gối 4cm có các vết xước da nông dạng chấm nhỏ đã đóng vảy diện (6x5) cm. Vùng gối phải có các vết xước da nông nhỏ diện (1,5x1) cm, xung quanh tụ máu. Vùng gối trái có các vết xước da nông diện (2,5x2) cm. Xương khớp bình thường.

2. Khám trong:

- Đầu: Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh và thái dương phải tương ứng các vết bên ngoài tụ máu. Xương vòm sọ bình thường. Chảy máu não lan tỏa hai bán cầu. Não thất có máu. Xương nền sọ bình thường.

- Cổ: Tổ chức dưới da bình thường. Xương móng, sụn giáp không có tổn thương.

- Ngực, bụng: Tổ chức dưới da vùng ngực tại đầu trong xương đòn hai bên bị tụ máu. Khoang ngực khô. Hai phổi sung huyết, xuất huyết. Lòng khí phế quản có dịch bọt màu hồng. Bao tim bình thường. Tim có các điểm xuất huyết. Tụ máu quanh gốc quai mạch chủ. Xương lồng ngực bình thường. Ổ bụng khô. Gan, lách không có thương tích. Trong thực quản, dạ dày có máu. Xương chậu bình thường.

3. Xét nghiệm:

- Kết quả xét nghiệm số 11/PC ngày 03/4/2020 của Khoa giải phẫu bệnh - Bệnh viện Đ1:

+ Mô não: Chảy máu rộng lan tỏa.

+ Mô tim- động mạch, gan, dạ dày, lách, phổi, thận: sung huyết mạnh, không phát hiện thấy bệnh lý.

- Kết quả xét nghiệm số 25/C09 (P4) ngày 10/4/2020 của V1- Bộ C1: Trong mẫu máu của nạn nhân gửi giám định không tìm thấy E, chất ma túy và các chất độc thường gặp.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm: O.

II. Kết luận:

Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- Quần áo nạn nhân không phát hiện dấu vết nghi vấn.

- Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu.

- Tổ chức dưới da vùng trán, đỉnh và thái dương phải tương ứng các vết bên ngoài tụ máu. Xương vòm sọ bình thường. Chảy máu não lan tỏa hai bên bán cầu.

- Khoang ngực khô. Hai phổi sung huyết, xuất huyết. Lòng khí phế quản có dịch bọt hồng. Bao tim bình thường. Tim có các điểm xuất huyết. Tụ máu quanh gốc quai động mạch chủ. Ổ bụng khô. Gan, lách không có thương tích.

- Kết quả xét nghiệm vi thể: Mô não chảy máu rộng lan tỏa.

- Trong mẫu máu của nạn nhân gửi giám định không tìm thấy E, chất ma túy và các chất độc thường gặp.

- Máu nạn nhân thuộc nhóm: O.

- Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng. Thương tích tại vùng đầu mặt nạn nhân do tác động của vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 2598/KLGD-PC09 ngày 08/4/2020, Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“...- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,097 gam.

- 01 túi nilon kích thước (07x04)cm và 01 túi nilon kích thước (04x2,4)cm đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ được cuộn tròn có dính ma túy loại Ketamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 2656/KLGD-PC09 ngày 09/4/2020, Phòng K- Công an thành phố H kết luận:

... -Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,618 gam.

- Chất lỏng bên trong chai nhựa nhãn hiệu "STING" màu vàng có ma túy loại Methamphetamine, thể tích chất lỏng 90 ml, nồng độ Methamphetamine là 0,00075 g/ml”.

Tại Bản kết luận giám định số 4511/PC09-SH ngày 11/6/2020, Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“...- Không phát hiện dấu vết máu trên cây gậy kim loại hình trụ dài khoảng 49cm, rỗng ruột, đường kính 1,7 cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên 07 chiếc đũa dài khoảng 20 cm đến 24cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc búa bằng kim loại dài 21,5cm, đầu búa kích thước (05x3,4x3,3) cm.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc kéo bằng kim loại dài 16 cm, tay cầm màu đen, có mũi nhọn.

- Không phát hiện dấu vết máu trên chiếc kìm bằng kim loại dài 15,5 cm, có tay cầm bọc nhựa màu đen”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ được hình ảnh T, Lan A phạt cháu M ngồi trong chậu nhựa vào các ngày 15/3/2020, 23/3/2020, 27/3/2020 cùng nhiều tin nhắn giữa Lan A với bà D trong điện thoại của Lan A.

Tại Cơ quan điều tra, T và Lan A khai: Những đồ vật do Cơ quan điều tra thu giữ gồm kéo, kim, đũa, chổi nhựa, chậu nhựa là những đồ vật thường ngày T và Lan A dùng để dọa, phạt, đánh cháu M trong thời gian cháu M ở cùng với T và Lan A. Vào các ngày 15/3, 23/3 và 27/3/2020, khi phạt cháu M ngồi trong chậu, Lan A đã dùng điện thoại chụp lại để lần sau nếu cháu M có hư, bướng nữa thì sẽ dùng ảnh đấy để đưa ra cho cháu M xem. Tiền 20.000 đồng là dụng cụ T và Lan A dùng vào việc sử dụng ma túy. T và Lan A dùng một chiếc coóng bằng thủy tinh để sử dụng ma túy đá nhưng khi đưa cháu M đi cấp cứu tại Bệnh viện sợ mẹ chồng biết việc mình sử dụng ma túy nên Lan A đã mang theo và vứt ở nhà vệ sinh của bệnh viện. Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc kim khâu Lan A dùng để khâu vào tay, đùi cháu M, Lan A khai sau khi dùng xong không biết vứt đi đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với người bán ma túy tên là N. Sau khi mua ma túy xong, T đã xóa số điện thoại liên lạc và không nhớ được đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị D (được anh Trần Ngọc S là bố đẻ của cháu M ủy quyền) không yêu cầu Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 440/2020/HS-ST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A phạm tội "Giết người" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T Tử hình về tội "Giết người"; 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 40, Điều 39, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A tù Chung thân về tội "Giết người"; 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 30/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án Tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Nguyễn Thị Lan A có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 14/12/2020, đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Trần Ngọc S kháng cáo với nội dung đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A. Do kháng cáo của anh Trần Ngọc S quá hạn nên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn. Tại Quyết định số 04/2021/HSPT-QĐ ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của anh Trần Ngọc S.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HS-PT ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Minh T tù chung thân về tội “Giết người”, 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Lan A 20 năm tù về tội “Giết người”, 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 năm 06 tháng tù.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HS-PT ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; đề nghị hủy bản án phúc thẩm về quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Lan A về tội “Giết người”.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 04/2024/HS-GĐT ngày 29/01/2024, Tòa án nhân dân tối cao quyết định: Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 394 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 680/2022/HS-PT ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Minh

T, Nguyễn Thị Lan A về tội “Giết người”; Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/6/2024: các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên các lời trình bày tại các giai đoạn tố tụng trước; không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới.

Các bị cáo trình bày, thể hiện thái độ hối hận với hành vi phạm tội. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp. Đơn kháng cáo quá hạn của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã được xét chấp nhận, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Giết người" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Xét thấy hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo đã phù hợp. Tại phiên tòa không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cấp sơ thẩm: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Về tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo đã phù hợp. Các bị cáo phạm các tội "Giết người" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của trẻ em. Trẻ em là những chủ thể được xã hội đặc biệt quan tâm; chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng luôn có định hướng, tạo hành lang pháp lý, tạo mọi điều kiện, môi trường để trẻ em được phát triển đầy đủ toàn diện cả thể chất và tinh thần, được học tập và sống trong môi trường yên bình và hạnh phúc. Với tư cách là bố dượng và mẹ đẻ, đáng ra các bị cáo phải có trách nhiệm yêu thương, chăm sóc nhiều hơn để bù đắp cho cháu M những thiếu thốn thiệt thòi khi không có sự chăm sóc đầy đủ của bố, mẹ. Nhưng các bị cáo đã đi ngược lại với truyền thống đạo lý của Dân tộc, vi phạm pháp luật đặc nghiêm trọng, bạo hành cả thể chất và tinh thần của cháu trong nhiều ngày, chỉ vì cháu bé mong muốn được “uống sữa bà yêu”. Vì hành vi dã man của các bị cáo, cháu bé mới 3 tuổi còn ngây thơ non nớt không có khả năng tự vệ đã thiệt mạng, gây ra hậu quả không thể bù đắp được cho những người thân còn lại của cháu bé. Hành vi của các bị cáo bị xã hội lên án.

Không chỉ phạm một tội, các bị cáo còn phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy do có lỗi sống tha hóa, nghiện ma túy. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T có ông nội, bà nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng, Hội đồng xét xử nhận định đây không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, không phải là tình tiết thay đổi được tính chất đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Với tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo T cần phải chịu mức hình phạt cao nhất, bị cáo Lan A có vai trò thấp hơn T nên phải chịu mức hình phạt tù không thời hạn; quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù

hợp. Hình phạt tương xứng với các bị cáo là đòi hỏi chính đáng của xã hội, là lời cảnh tỉnh nghiêm khắc phòng ngừa những hành vi phạm tội khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội bác kháng cáo của những người kháng cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm.

Những quyết định khác trong bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên toàn bộ quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 440/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N1 xin ân giảm án tử hình.

2. Về án phí: Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Lan A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Các bị cáo (qua TG);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

